

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Trần Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 28/10/1999; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Phong (chết) và bà Trần Thị Yến; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam về một tội phạm khác tại Công an thị xã Ba Đồn, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh ngày 20/02/1999; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Huyền; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam về một tội phạm khác tại Công an thị xã Ba Đồn, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/10/1999; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Đăng và bà Hồ Thị Thuần; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam về một tội phạm khác tại Công an thị xã Ba Đồn, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị V, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bà Trần Thị C, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bà Trần Thị P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Chị Trần Thị B, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1957; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn T; cùng cư trú: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/01/2018, Quảng Trung Tuấn và Trần Văn T rủ Trần Văn L đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Trước khi đi, Tuấn mang theo 01 thanh xà cạy làm bằng kim loại, dài khoảng 80 cm. Cả ba chở nhau đi trên một xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 73K3-7642 dọc theo tuyến đường Quốc lộ 12A theo hướng Đông-Tây. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, cả nhóm đi đến dừng xe trước cổng chợ Q, phát hiện trong chợ không có người trông coi nên rủ nhau vào trong chợ lấy trộm tài sản. Trần Văn L đứng ngoài chờ, còn Tuấn và T đi vào trong chợ thực hiện hành vi cạy phá các quầy hàng lấy trộm tài sản, cụ thể:

Tuấn và T đi đến quầy hàng của bà Trần Thị C, Tuấn dùng thanh xà cạy phá khóa quầy hàng lấy trộm các mặt hàng tạp hóa gồm: 15 thùng sữa uống các nhãn hiệu Vinasoy, ZinZin, Yomost và Cô gái Hà Lan; 01 thùng sữa tươi nhãn hiệu Vinamilk; 03 thùng mì chính nhãn hiệu Ajinomoto và Sagi; 02 thùng dầu ăn

nhãn hiệu Simply; 02 thùng bánh lương khô, đậu xanh loại 100 cái/thùng; 01 thùng bát làm bằng sứ màu trắng do Việt Nam sản xuất loại 60 cái/thùng; 04 thùng ly uống nước bằng thủy tinh màu trắng do Việt Nam sản xuất loại 48 cái/thùng; 06 hộp nước yến nhãn hiệu Khánh Hòa và Yến Việt; 02 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Super Horse. Tất cả số tài sản lấy được Tuấn và T đóng vào ba bao lác và một số thùng cát tông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị C là 10.130.000 đồng.

Sau đó T và Tuấn tiếp tục đi đến quầy hàng điện thoại di động của chị Trần Thị B, Tuấn dùng thanh xà cạy phá khóa rồi cùng T đi vào lấy trộm các mặt hàng điện thoại và phụ kiện, gồm các loại: 01 máy Lioa màu nâu, loại 07 kg; 08 máy điện thoại di động gồm các nhãn hiệu Masel, Nokia và Forme; 02 máy hàn và đo điện thoại di động; 01 mỏ hàn điện thoại di động; 20 pin điện thoại di động Nokia màu đen; 20 bộ tai nghe hiệu Sam Sung màu trắng; 20 bộ sạc điện thoại hiệu Sam Sung màu trắng; 10 thẻ nhớ lưu trữ, màu đen loại 02G; 06 loa nghe nhạc màu xanh, nhãn hiệu Yomost; 10 cái đèn pin, loại đội đầu; 01 máy xay thịt cá, hiệu điện cơ Trường Mạnh; 85kg gạo nếp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị B là 19.905.000 đồng.

Sau khi lấy được số tài sản trên, T và Tuấn tiếp tục đến quầy hàng tạp hóa của bà Trần Thị P, Tuấn dùng thanh xà cạy phá khóa rồi cùng T lấy trộm các mặt hàng tạp hóa trong quầy, đóng hàng vào ba bao lác và một số thùng cát tông, gồm các loại tài sản: 01 thùng mỳ chính nhãn hiệu Sagi, loại 0,5 kg, 40 gói/thùng; 04 thùng sữa hiệu Cô gái Hà Lan loại 180ml, loại 48 hộp/thùng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Black Horse, loại 20 gói/01cây; 25 cái bật lửa hiệu 555, màu đỏ; 20 đôi găng tay màu trắng, làm bằng sợi; 01 hộp xúc xích, nhãn hiệu Bé ngoan màu đỏ; 08 cây thuốc lá hiệu Thăng Long, loại điều to; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều nhỏ; 05 cây thuốc lá hiệu Hồng Hà; 01 cây thuốc lá hiệu WarHorse, loại 10 gói; 01 chai dầu gội nhãn hiệu Lux, loại 530 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị P là 2.489.500 đồng.

T và Tuấn đi tới quầy của chị Trần Thị H, Tuấn dùng thanh xà cạy phá khóa, T đi vào quầy lục soát lấy được số tiền mặt 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) gồm nhiều mệnh giá rồi đưa cho Tuấn. Cả hai tiếp tục lục tìm và lấy tài sản gồm: 04 thùng sữa uống nhãn hiệu Cô gái Hà Lan và Fami; 02 thùng dầu ăn nhãn hiệu Marvela loại 12 chai/thùng; 01 thùng mì chính nhãn hiệu Sagi loại 0,5kg, 40 gói/thùng; 02 thùng nước mắm nhãn hiệu Ashimi, loại 32 chai/thùng; 01 thùng sữa tươi nhãn hiệu VinaMilk loại 220ml, 48 hộp/thùng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị H là 3.610.000 đồng.

Sau đó, Tuấn và T đi tới quầy hàng của chị Trần Thị V, T dùng thanh xà cạy phá khóa rồi cùng Tuấn lấy các mặt hàng tạp hóa trong quầy, đóng vào ba bao lác, gồm các loại tài sản: 01 bịch hạt hướng dương loại 30kg; 12 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Redbull, loại 24lon/thùng; loại Lipovitan loại 24lon/thùng; 01 thùng mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 01 kg, 12 gói/thùng; 02 thùng hạt nêm nhãn hiệu Ajingon loại 0,5kg, 24 gói/thùng và loại 01kg 12 gói/thùng; 05 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Supper Horse, loại 24 lon/thùng; 30 đôi tất nam có hình cá sấu có xuất xứ từ Trung Quốc; 10 đôi tất nữ làm bằng cotton có xuất xứ từ Trung Quốc; 50 chiếc khẩu trang bằng vải; 05 hộp bánh bông lan nhãn hiệu Kinh đô loại 20 cái/hộp; 05 hộp bánh nhãn hiệu ChocoVina màu đỏ; 05 hộp bánh kem nhãn hiệu MikaFun; 05 gói bánh gạo, nhãn hiệu One one; 02 can nước giặt nhãn hiệu Lix, loại 3,8 lít màu đỏ; 07 can dầu ăn nhãn hiệu Simply, loại 05 lít, nhãn hiệu Medan và nhãn hiệu Cái Lân; 03 gói bột giặt nhãn hiệu Omo và ABA; 06 thùng sữa uống hiệu Yomos, Fami và Cô gái Hà Lan; 10 thùng nước yến nhãn hiệu Chachabico, loại 30 lon/thùng; 20 chai dầu gội đầu và 01 thùng lương khô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị V là 13.885.000 đồng.

Sau khi lấy được các loại tài sản, đóng vào bao lác và thùng cát tông, Tuấn gọi điện thoại nói với Trần Văn L: “Chạy xe vào trong chợ để chở hàng về”. L đồng ý rồi bốc 04 thùng cát tông đựng tài sản lấy trộm để lên xe sau đó chở về nhà bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của Tuấn). L gọi Nguyễn Văn T đang ngủ trong nhà bà H, T thức dậy rồi đi ra giúp L bốc dỡ số hàng trên cát vào trong nhà bà H. Sau khi bốc số hàng lần thứ nhất xong thì L mượn bà H chiếc xe mô tô đang để sẵn trong nhà nhưng bà H yêu cầu L vào nói với ông Trần Văn T (chồng bà H) nhưng do ông T ngủ, nên L nói với T: “Vào lấy xe mà lên chở đồ về với tau”. Nghe vậy, T đồng ý rồi đi vào trong phòng khách lấy một xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 73K6- 6807 đang dựng trong nhà bà H. Khi đến chợ, thấy Tuấn và T đang đứng chờ, rồi cả nhóm cùng nhau bốc số tài sản lấy trộm lên xe của T

và L chở về nhà ở của mẹ Tuấn. Tuấn dặn L và T đem một số tài sản trộm cắp được đến nhà bà Trần Thị Ánh H bán lấy tiền. L và T nói với bà H số tài sản trên là do Công ty thưởng và đồ thừa trong liên H lớp nên bà H đồng ý mua hai lần với tổng số tiền là 700.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất, L và T đem đến bán 01 thùng sữa Fami, 01 thùng sữa Cô gái Hà Lan, 01 thùng mì chính với giá 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần thứ hai, L và T đem 01 thùng nước yến, 01 thùng sữa Fami và nhiều túi sữa bán cho bà Hòa với giá 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền bán được T và L đem về đưa hết cho Quảng Trung Tuấn.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng, bao gồm: 02 gói hạt nêm nhãn hiệu 3 Miền, loại 400 gam, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu ăn nhãn hiệu Meizan, loại 2 lít, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, chưa qua sử dụng; 04 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto, loại 400 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Yomost, loại 170 ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 02 lốc nước tăng lực nhãn hiệu Lippovitan, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước tăng lực nhãn hiệu Red Bull, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 03 gói hạt hướng dương, loại 15 kg, chưa qua sử dụng; 08 bịch sữa nhãn hiệu Vinamilk, loại 220ml, vỏ màu trắng xanh, chưa qua sử dụng; 02 chai dầu gội nhãn hiệu Pantene, loại 670 gam, chưa qua sử dụng; 02 chai dầu gội nhãn hiệu Head & Shoulder, loại 680 gam, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu gội nhãn hiệu Dove, loại 650 gam, chưa qua sử dụng; 01 dây dầu gội đầu nhãn hiệu Dove gồm 5 gói, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước ngọt Socola, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 02 hộp nước yến nhãn hiệu Sanest, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 04 lốc sữa nhãn hiệu Cô gái Hà Lan, loại 4 hộp, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Milo, loại 180ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước yến nhãn hiệu Sanest, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu ăn Neptuyn, loại 1 lít, chưa qua sử dụng; 02 lốc sữa đậu nành mè đen nhãn hiệu Vinasoy, loại 6 hộp, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, chưa qua sử dụng; 02 hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ, loại 380 gam, chưa qua sử dụng; 01 hộp sữa nhãn hiệu Ngôi sao P Nam, loại 380 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Fisti, loại 80ml, 06 chai, chưa qua sử dụng; 08 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều to, chưa qua sử dụng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều nhỏ, chưa qua sử dụng; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà, chưa qua sử dụng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu WarHorse, loại 10 gói, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu gội nhãn hiệu Lux, loại 530 gam, chưa qua sử dụng; 01 gói mì chính nhãn hiệu Saji, loại 500 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Vinamilk, loại 110ml, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Zin Zin, loại 110ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 01

thùng sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, loại 220ml, 36 hộp/thùng, chưa qua sử dụng; 09 bình sữa nhãn hiệu DutchLady, loại 220ml, màu trắng xanh, chưa qua sử dụng.

Đối với vật chứng là các xe mô tô mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu Deahan, BKS 73K7-6462 đã thu giữ cũng là vật chứng của một vụ trộm cắp tài sản tại thị xã Ba Đồn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh Hà theo quy định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 73K6-6807 của anh Trần Văn T. Vì không biết các bị cáo sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp được mà có, nên anh Thực đã bán cho một người đi mua phế liệu không rõ tên tuổi và địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với 01 thanh xà cạy dài 80 cm, bằng kim loại mà Quảng Trung Tuấn cùng đồng bọn sử dụng làm công cụ cạy phá khóa để lấy trộm tài sản, sau khi trộm cắp tài sản Quảng Trung Tuấn đã mang theo rồi bỏ trốn khỏi địa P nên chưa thu giữ được.

Xử lý vật chứng:

Ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản, tương ứng số tiền 1.756.000 đồng cho người bị hại là chị Trần Thị V, bao gồm: 02 gói hạt nêm nhãn hiệu 3 miền, loại 400 gam, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu ăn nhãn hiệu Meizan, loại 2 lít, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, chưa qua sử dụng; 04 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto, loại 400 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Yomost, loại 170ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 02 lốc nước tăng lực nhãn hiệu Lippovitan, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước tăng lực nhãn hiệu Red Bull, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 03 gói hạt hướng dương, loại 15kg, chưa qua sử dụng; 08 bình sữa nhãn hiệu Vinamilk, loại 220 ml, vỏ màu trắng xanh, chưa qua sử dụng; 02 chai dầu gội nhãn hiệu Pantene, loại 670 gam, chưa qua sử dụng; 02 chai dầu gội nhãn hiệu Head & Shoulder, loại 680 gam, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu gội nhãn hiệu Dove, loại 650 gam, chưa qua sử dụng; 01 dây dầu gội đầu nhãn hiệu Dove gồm 5 gói, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước ngọt Socola, loại 6 lon, chưa qua sử dụng.

Ngày 10/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản, tương ứng số tiền: 779.000 đồng cho người bị hại là bà Trần Thị C, bao gồm: 02 hộp nước yến nhãn hiệu Sanest, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 04 lốc sữa nhãn hiệu Cô gái Hà Lan, loại 4 hộp, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Milo, loại 180ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 01 lốc nước yến nhãn hiệu Sanest, loại 6 lon, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu ăn Neptuyn, loại 1 lít, chưa qua sử dụng; 02 lốc sữa đậu nành mè đen nhãn hiệu Vinasoy, loại 6 hộp, chưa qua sử dụng.

dụng; 01 lốc sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, chưa qua sử dụng; 02 hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ, loại 380 gam, chưa qua sử dụng; 01 hộp sữa nhãn hiệu Ngôi sao P Nam, loại 380 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Fisti, loại 80ml, 06 chai, chưa qua sử dụng

Ngày 14/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản cho người bị hại là bà Trần Thị P, bao gồm: 08 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều to, chưa qua sử dụng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều nhỏ, chưa qua sử dụng; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà, chưa qua sử dụng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu WarHorse, loại 10 gói, chưa qua sử dụng; 01 chai dầu gội hiệu Lux.

Ngày 06/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản, tương ứng với số tiền 164.000 đồng cho người bị hại là chị Trần Thị H, bao gồm: 01 gói mỳ chính nhãn hiệu Saji, loại 500 gam, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Vinamilk, loại 110ml, chưa qua sử dụng; 01 lốc sữa nhãn hiệu Zin Zin, loại 110ml, 04 hộp, chưa qua sử dụng; 01 thùng sữa đậu nành nhãn hiệu Fami, loại 220ml, 36 hộp/thùng, chưa qua sử dụng; 09 bịch sữa nhãn hiệu DutchLady, loại 220ml, màu trắng xanh, chưa qua sử dụng.

Quảng Trung Tuấn là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với các bị cáo, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi Quảng Trung Tuấn đã trốn khỏi địa P, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã ra quyết định truy nã, ra quyết định tách vụ án khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSQT ngày 28 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với ba bị cáo, để tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều

584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại bà Trần Thị P trình bày: theo đơn trình báo mất tài sản do anh Trần Văn B (chồng bà), thì gia đình bà đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch trả lại các loại tài sản và nhất trí trị giá: 08 cây thuốc lá hiệu Thăng Long, loại điều to x 82.000 đồng/cây; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, loại điều nhỏ x 90.000 đồng/cây; 05 cây thuốc lá hiệu Hồng Hà x 65.000 đồng/cây; 01 cây thuốc lá hiệu WarHorse, loại 10 gói x 60.000 đồng/cây; 01 chai dầu gội hiệu Lux x 50.000 đồng. Tổng cộng: 1.451.000 đồng. Các bị cáo thống nhất với giá trị trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo đã thực hiện vào sáng ngày 13/01/2018. Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L cùng Quảng Trung Tuấn đã lợi dụng đêm khuya vắng, lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ, quản lý tài sản của những người dân tại khu vực chợ của xã Q, đã lén lút lấy dùng thanh xà bằng kim loại cạy phá khóa cửa các quầy hàng trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Văn T đã cùng đồng bọn dùng xe mô tô vận chuyển số tài sản trên về cất giấu và tìm nơi tiêu thụ. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà các bị cáo gây ra là 50.319.500 đồng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật

chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Là những người thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, chịu khó làm ăn, nhưng vì nhanh chóng muốn có tiền tiêu xài nên đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật và gây nguy hại lớn cho xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện. Tuy vậy, các bị cáo cũng là những đối tượng nguy hiểm, chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò rất tích cực. Hành vi, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là hết sức táo tợn, thể hiện sự liều lĩnh cao, khi phát hiện có sự sơ hở của chủ sở hữu là cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo.

Trong ba bị cáo thì Trần Văn T là người thực hành cùng Quảng Trung Tuấn trực tiếp cạy cửa, phá khóa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Văn T là những đồng phạm với vai trò giúp sức, góp phần quan trọng hoàn T tội phạm vì vậy cũng phải chịu mức hình phạt sau bị cáo T.

Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Ba Đồn và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử, tuyên phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 tháng tù, xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 26/6/2018.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo là những người chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo L tham gia đều với vai trò giúp sức vì vậy áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử cho hai bị cáo này được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa đã phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện nội dung vụ án, quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về điểm, khoản, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với mỗi bị cáo, ý kiến của người bị hại xét thấy là phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo tiến bộ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và Quảng Trung Tuấn đã trực tiếp gây ra thiệt hại cho những người bị hại do vậy phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt một phần đã được thu giữ kịp thời giao trả cho người bị hại phần còn lại các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường tương ứng với thiệt hại gây ra. Các bị cáo và Quảng Trung Tuấn còn phải bồi thường giá trị thiệt hại sau khi trừ đi tài sản đã thu giữ giao trả cho những người bị hại tổng cộng là 46.169.500 đồng, trong đó của chị Trần Thị B là 19.905.000 đồng, của chị Trần Thị V là 12.129.000 đồng, của bà Trần Thị C là 9.351.000 đồng, của chị Trần Thị H là 3.746.000 đồng, của chị Trần Thị P là 1.038.500 đồng, theo phần, ba bị cáo và Quảng Trung Tuấn mỗi người phải nộp bồi thường là 11.542.375 đồng. Tuy nhiên, Quảng Trung Tuấn sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã ra quyết định truy nã, quyết định tách vụ án khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do vậy, để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho những người bị hại trong vụ án này cần thiết buộc ba bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Như vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp bồi thường số tiền 11.542.375 đồng và 3.847.458 đồng là số tiền bồi thường thay cho Quảng Trung Tuấn; tổng cộng mỗi bị cáo

phải bồi thường cho những người bị hại số tiền 15.389.833 đồng. Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị B số tiền 19.905.000 đồng, chị Trần Thị V số tiền 12.129.000 đồng, bà Trần Thị C số tiền 9.351.000 đồng, chị Trần Thị H số tiền 3.746.000 đồng, bà Trần Thị P số tiền 1.038.500 đồng. Đối với phần nghĩa vụ của Quảng Trung Tuấn mà các bị cáo bồi thường thay thì các bị cáo có quyền yêu cầu Quảng Trung Tuấn hoàn trả lại sau khi Quảng Trung Tuấn bị bắt và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa phía gia đình các bị cáo đã xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng cộng 17.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo Trần Văn T đã nộp được 5.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp được 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo Trần Văn L đã nộp được 7.000.000 đồng. Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ, quản lý nên giao trả cho người bị hại nhằm bảo đảm nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo và đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và đến tại phiên tòa những người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp toàn bộ số tiền còn lại cho những người bị hại, cụ thể: Trần Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 10.389.833 đồng; Nguyễn Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 10.389.833 đồng; Trần Văn L phải bồi thường tiếp số tiền 8.389.833 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ánh H trong quá trình điều tra và đến tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền mà các bị cáo mang tài sản trộm cắp bán lấy tiền từ bà do khi mua bà không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp được mà có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng liên quan đến vụ án đã được tạm giữ để điều tra và được xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2018.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp toàn bộ số tiền còn lại là 46.169.500 đồng cho những người bị hại, cụ thể: Trần Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 10.389.833 đồng (mười triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm ba mươi ba đồng); Nguyễn Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 10.389.833 đồng (mười triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm ba mươi ba đồng); Trần Văn L phải bồi thường tiếp số tiền 8.389.833 đồng (tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Trong số tiền 46.169.500 đồng các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T phải bồi thường, chị Trần Thị B được bồi thường số tiền 19.905.000 đồng, chị Trần Thị V được bồi thường số tiền 12.129.000 đồng, bà Trần Thị C được bồi thường số tiền 9.351.000 đồng, chị Trần Thị H được bồi thường số tiền 3.746.000 đồng, bà Trần Thị P được bồi thường số tiền 1.038.500 đồng.

Số tiền 17.000.000 đồng gia đình các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tuyên

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn T phải chịu 519.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn L phải chịu 419.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 519.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương